ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH THUẬN	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 2467 /KH-UBND	*Bình Thuận, ngày 03 tháng 7 năm 2024*

KẾ HOẠCH
Triển khai hoạt động chăm sóc sức khỏe sinh sản trên địa bàn tỉnh Bình Thuận năm 2024

Căn cứ Quyết định số 2779/QĐ-BYT ngày 04/6/2021 của Bộ Y tế về việc phê duyệt Kế hoạch Chương trình hành động quốc gia về Chăm sóc sức khỏe sinh sản, tập trung vào chăm sóc sức khỏe bà mẹ, trẻ sơ sinh và trẻ nhỏ giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Công văn số 5125/BYT-BM-TE ngày 19/9/2022 của Bộ Y tế về việc Hướng dẫn lập kế hoạch triển khai hoạt động Chăm sóc sức khỏe sinh sản thuộc Chương trình mục tiêu y tế - dân số chuyển thành nhiệm vụ chi thường xuyên giai đoạn 2022-2025;

Căn cứ Quyết định số 155/QĐ-TTg ngày 29/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Kế hoạch quốc gia phòng, chống bệnh không lây nhiễm và rối loạn sức khỏe tâm thần giai đoạn 2022-2025;

Thực hiện Kế hoạch số 4203/KH-UBND ngày 09/12/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc triển khai hoạt động Chăm sóc sức khỏe sinh sản giai đoạn 2022-2025 trên địa bàn tỉnh Bình Thuận;

Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai hoạt động chăm sóc sức khỏe sinh sản trên địa bàn tỉnh năm 2024, cụ thể như sau:

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

Cải thiện tình trạng sức khỏe sinh sản, tập trung vào cải thiện sức khỏe bà mẹ, trẻ sơ sinh và trẻ nhỏ, ưu tiên các vùng khó khăn nhằm giảm sự khác biệt về các chỉ tiêu sức khỏe, dinh dưỡng, tử vong mẹ, tử vong trẻ em giữa các vùng miền hướng tới thực hiện các mục tiêu phát triển bền vững vào năm 2030.

2. Mục tiêu cụ thể

- Tỷ lệ phụ nữ đẻ được khám thai ít nhất 4 lần trong 3 thời kỳ: 83%.

- Tỷ lệ đẻ do nhân viên y tế đã qua đào tạo đỡ: 99,6%.

- Tỷ lệ bà mẹ và trẻ sơ sinh được chăm sóc tại nhà sau sinh trong 06 tuần đầu: 75%.

- Tỷ số tử vong mẹ: < 20/100.000 trẻ đẻ sống.

- Tỷ suất tử vong của trẻ em dưới 1 tuổi: < 11‰.

- Ít nhất 40% người thuộc đối tượng sàng lọc được định kỳ sàng lọc ung thư vú, ung thư cổ tử cung theo hướng dẫn sàng lọc từng loại ung thư.

II. ĐỐI TƯỢNG VÀ THỜI GIAN THỰC HIỆN

1. Đối tượng

- Đối tượng can thiệp trực tiếp: Phụ nữ trong độ tuổi sinh đẻ, phụ nữ mang thai, bà mẹ có con nhỏ, tiền hôn nhân, vị thành niên, thanh niên.

- Đối tượng can thiệp gián tiếp: Nhân viên y tế tại các cơ sở chăm sóc sức khỏe sinh sản trong toàn tỉnh.

- Đối tượng có liên quan đến hoạt động chăm sóc sức khỏe sinh sản: Các nhà hoạch định chính sách có liên quan đến hoạt động chăm sóc sức khỏe sinh sản; cha mẹ, thầy cô, cán bộ đoàn thanh niên, cán bộ hội phụ nữ.

2. Thời gian thực hiện: Năm 2024.

III. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Công tác giám sát tử vong mẹ và đáp ứng

Tổ chức triển khai thực hiện các hoạt động thẩm định tử vong mẹ theo hướng dẫn của Bộ Y tế tại địa phương:

- Cán bộ y tế tuyến tỉnh tham gia tập huấn thẩm định các hồ sơ tử vong mẹ khi Vụ Sức khỏe bà mẹ - trẻ em tổ chức.

- Kiện toàn lại Ban thẩm định tử vong mẹ tại địa phương (nếu có thay đổi).

- Sở Y tế giao cho đơn vị thường trực Ban Giám sát tử vong mẹ và đáp ứng (Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh) lập kế hoạch tổ chức và triển khai thực hiện các hoạt động thẩm định tử vong mẹ theo đúng hướng dẫn của Vụ Sức khỏe bà mẹ - trẻ em đảm bảo các ca tử vong mẹ được thẩm định.

- Hoàn thiện báo cáo công tác giám sát tử vong mẹ và đáp ứng (kèm theo Mẫu M1; M2; M5), lập kế hoạch cải thiện chất lượng dịch vụ dựa trên kết quả thẩm định. Báo cáo gửi về Tiểu ban Giám sát tử vong mẹ phía Nam, đồng thời gửi về Vụ Sức khỏe bà mẹ - trẻ em theo hướng dẫn tại Công văn số 1127/BYT-BMTE ngày 24/02/2021 của Bộ Y tế.

2. Hoạt động về làm mẹ an toàn và chăm sóc sơ sinh

2.1. Chăm sóc sơ sinh

- Cán bộ y tế tuyến tỉnh tham gia tập huấn về chăm sóc sơ sinh với các nội dung: (1) Chăm sóc thiết yếu bà mẹ, trẻ sơ sinh trong và ngay sau khi đẻ/sau mổ lấy thai; (2) Hồi sức sơ sinh; (3) Chăm sóc trẻ bằng phương pháp Kangaroo khi Vụ Sức khỏe bà mẹ - trẻ em tổ chức.

- Tổ chức các khóa tập huấn/đào tạo cho nhân viên y tế về 3 nội dung nêu trên.

2.2. Đào tạo cập nhập cho cô đỡ thôn bản

Toàn tỉnh có 03 Cô đỡ thôn bản hoạt động tham gia chương trình chăm sóc sức khỏe sinh sản tại trạm y tế xã Hàm Cần: 2 Cô đỡ , Mỹ Thạnh: 1 Cô đỡ. Tiếp tục đào tạo, cập nhập kiến thức mới và giám sát cho cô đỡ thôn bản tại chỗ.

2.3. Triển khai thực hiện sàng lọc và điều trị dự phòng tiền sản giật

- Cán bộ y tế tuyến tỉnh tham gia tập huấn về sàng lọc và điều trị dự phòng tiền sản giật khi Vụ Sức khỏe bà mẹ - trẻ em tổ chức.

- Tổ chức phổ biến, tập huấn về sàng lọc và điều trị dự phòng tiền sản giật cho người cung cấp dịch vụ tại các bệnh viện và các cơ sở y tế trong toàn tỉnh.

2.4. Triển khai sổ theo dõi sức khỏe bà mẹ - trẻ em điện tử

- Cán bộ y tế tuyến tỉnh tham gia các lớp tập huấn hướng dẫn sử dụng sổ điện tử cũng như thực hiện các hoạt động truyền thông về sổ theo dõi sức khỏe bà mẹ - trẻ em.

- In ấn sổ theo dõi sức khỏe bà mẹ - trẻ em phiên bản giấy cho các xã đặc biệt khó khăn.

- Tổ chức các lớp tập huấn hướng dẫn sử dụng sổ điện tử cũng như thực hiện các hoạt động truyền thông về sổ theo dõi sức khỏe bà mẹ - trẻ em cho cán bộ y tế hoạt động chương trình chăm sóc sức khỏe sinh sản trong toàn tỉnh và phụ nữ mang thai, bà mẹ có con dưới 5 tuổi.

3. Hoạt động về phá thai an toàn

Tiếp tục đào tạo nâng cao kiến thức và kỹ năng, thực hành, tăng cường kiểm tra giám sát thực hiện theo quy trình chuyên môn trong cung cấp dịch vụ phá thai an toàn tại các cơ sở y tế, bao gồm cả trong và ngoài công lập.

4. Nâng cao chất lượng quản lý và năng lực cho mạng lưới chăm sóc sức khỏe sinh sản

- Cập nhật và triển khai các hướng dẫn chuyên môn, chương trình, tài liệu đào tạo có liên quan đến chương trình chăm sóc sức khỏe sinh sản.

- Đào tạo năng lực cho mạng lưới chăm sóc sức khỏe sinh sản, lập kế hoạch, triển khai thực hiện, theo dõi, giám sát và đánh giá công tác chăm sóc sức khỏe sinh sản tại các tuyến.

- Tổ chức triển khai các hoạt động lồng ghép, phối hợp với các ban ngành đoàn thể, các tổ chức có liên quan triển khai có hiệu quả về chăm sóc sức khỏe sinh sản.

Sở Y tế chỉ đạo Trung tâm kiểm soát bệnh tật tỉnh triển khai các hoạt động của chương trình:

- Tham gia các lớp tập huấn, hội thảo, hội nghị, triển khai sơ kết, tổng kết chương trình chăm sóc sức khỏe sinh sản và các nghiệp vụ chuyên môn do tuyến trên tổ chức;

- Tổ chức hội nghị triển khai chương trình sức khỏe sinh sản tại tỉnh năm 2024;

- Tổ chức tập huấn chương trình sức khỏe sinh sản cho chuyên trách các trung tâm y tế huyện, thị xã, thành phố và các trạm y tế xã, phường, thị trấn.

5. Đảm bảo nguồn nhân lực chuyên ngành và nâng cao năng lực chuyên môn trong lĩnh vực chăm sóc sức khỏe sinh sản

- Xây dựng chương trình đào tạo, cập nhật bộ tài liệu chăm sóc sức khỏe sinh sản dựa trên các hướng dẫn của bộ, ngành trung ương.

- Tổ chức và đa dạng hóa hình thức đào tạo nhằm nâng cao năng lực cho nhân viên y tế (cả công lập và tư nhân, bao gồm cả nhân viên y tế tại các doanh nghiệp), nhất là tuyến xã, đang làm công tác chăm sóc sức khỏe sinh sản.

- Tổ chức đào tạo tại chỗ, đào tạo theo nhu cầu, chuyển giao kỹ thuật từ tuyến trên cho tuyến dưới theo phương pháp cầm tay chỉ việc về nội dung chăm sóc sức khỏe sinh sản.

6. Chương trình kế hoạch hóa gia đình

Tiếp tục thực hiện cung cấp, kịp thời các phương tiện tránh thai; thông qua chương trình tiếp thị phương tiện tránh thai và dịch vụ kế hoạch hóa gia đình an toàn, hiệu quả, thuận lợi với chất lượng ngày càng tốt hơn. Bên cạnh đẩy mạnh các hoạt động truyền thông - tư vấn, mạng lưới y tế từ huyện đến cơ sở cần chú trọng mở rộng, ứng dụng các kỹ thuật, nâng cao chất lượng dịch vụ chăm sóc sức khỏe, sức khỏe sinh sản/kế hoạch hóa gia đình, đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của Nhân dân.

7. Kiểm tra, giám sát chương trình sức khỏe sinh sản; giám sát hỗ trợ chuyên môn kỹ thuật cho các phòng khám đa khoa, trung tâm y tế huyện, thị xã, thành phố, trạm y tế xã, phường, thị trấn và các bệnh viện định kỳ hàng quý

Sở Y tế chỉ đạo Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh giám sát, hỗ trợ chuyên môn kiểm tra các bệnh viện, trung tâm y tế huyện, trạm y tế xã, phường, thị trấn theo định kỳ trong năm tại 10/10 huyện, thị xã, thành phố.

8. Hoạt động truyền thông sức khỏe sinh sản, bà mẹ, trẻ em

- Sản xuất các sản phẩm truyền thông như: Tờ rơi, pano, in ấn sổ theo dõi sức khỏe bà mẹ, trẻ em... nhằm tăng cường công tác truyền thông trực tiếp tại cộng đồng.

- Tăng cường các hoạt động thông tin - giáo dục - truyền thông về: Sử dụng sổ theo dõi sức khỏe bà mẹ trẻ em, kiến thức về chăm sóc sức khỏe sinh sản, đặc biệt là kiến thức và thực hành đúng về tình dục an toàn, phòng tránh mang thai, phòng chống các bệnh lây truyền qua đường tình dục; tính sẵn có và chất lượng của dịch vụ chăm sóc sức khỏe sinh sản.

- Cải thiện các nội dung, đa dạng hóa các hình thức truyền thông trên các phương thiện thông tin đại chúng; đặc biệt, chú trọng tới các loại hình truyền thông như: Internet, mạng xã hội, các ứng dụng trên điện thoại thông minh… để tiếp cận đến mọi đối tượng nhằm nâng cao nhận thức, hiểu biết về chăm sóc sức khỏe bà mẹ và trẻ em.

- Cập nhật các tài liệu truyền thông, giáo dục sức khỏe sinh sản toàn diện cho cán bộ y tế và cộng đồng, chú trọng các nhóm đối tượng ưu tiên.

- Tư vấn và thực hiện tầm soát dị tật, bệnh tật bẩm sinh nâng cao chất lượng dân số; chăm sóc sức khỏe sinh sản, sức khỏe tình dục.

- Truyền thông, tư vấn và khám sức khỏe tiền hôn nhân.

- Phối hợp ngành, đoàn thể, tổ chức chính trị - xã hội, nhằm đa dạng hóa các hình thức truyền thông đối với các nhóm đối tượng ưu tiên.

- Tổ chức các lớp truyền thông cung cấp thông tin về chăm sóc sức khỏe sinh sản, sức khỏe tình dục cho đối tượng có liên quan đến hoạt động chăm sóc sức khỏe sinh sản: Cha mẹ, thầy cô, cán bộ đoàn thanh niên, cán bộ hội phụ nữ, công nhân ở các khu công nghiệp, khu chế xuất….

9. Bổ sung trang thiết bị, thuốc thiết yếu, hóa chất, vật tư y tế tiêu hao

Mua thuốc và vật tư y tế sử dụng cho đối tượng hộ nghèo, hộ cận nghèo trong việc thực hiện kế hoạch hóa gia đình.

10. Tăng cường công tác sàng lọc phát hiện sớm bệnh ung thư

Tổ chức các hình thức sàng lọc thường xuyên khi người dân đến sử dụng dịch vụ tại các cơ sở y tế, đặc biệt tại trạm y tế xã; sàng lọc lồng ghép trong chăm sóc sức khỏe trẻ em, học sinh, sinh viên tại cơ sở giáo dục, trong khám bệnh nghề nghiệp cho người lao động tại cơ quan, tổ chức và khám quản lý sức khỏe cho người cao tuổi; sàng lọc trong hoạt động thăm hộ gia đình, sàng lọc khi khám thai cho phụ nữ có thai. Tổ chức các chương trình, hoạt động sàng lọc, kiểm tra sức khỏe tại cộng đồng phù hợp với yêu cầu, điều kiện của địa phương.

11. Công tác chăm sóc sức khỏe vị thành niên và thanh niên

Tham gia tổ chức các lớp tập huấn và truyền thông giáo dục sức khỏe cho vị thành niên và thanh niên trong toàn tỉnh, đặc biệt tại các trường học và đoàn thanh niên.

12. Củng cố và hoàn thiện chất lượng báo cáo thống kê y tế

- Cập nhật, ứng dụng bộ chỉ số, công cụ theo dõi, đánh giá về chăm sóc sức khỏe sinh sản theo các nhóm: Độ tuổi, dân tộc, khu vực, trình độ học vấn, kinh tế… và lồng ghép vào hệ thống thống kê báo cáo cũng như cơ sở dữ liệu về sức khỏe sinh sản; huấn luyện/đào tạo cho đội ngũ làm công tác thống kê, báo cáo nhằm nâng cao chất lượng báo cáo.

- Cải thiện quy trình quản lý thông tin về sức khỏe sinh sản, sức khỏe tình dục (bao gồm: thu thập, phân tích, lưu trữ thông tin) trên nền tảng hệ thống thống kê báo cáo và cơ sở dữ liệu về sức khỏe sinh sản hiện có.

- Tăng cường thu thập, phân tích dữ liệu và sử dụng các các thông tin đã phân tích theo độ tuổi, giới, trình độ, nơi học tập/làm việc, tôn giáo, vùng địa lý và loại hình dịch vụ liên quan tới sức khỏe sinh sản.

- Cuối năm kiểm tra, đánh giá rút kinh nghiệm, bổ sung điều chỉnh các hoạt động phù hợp.

- Tổ chức tổng kết đánh giá hoạt động chương trình chăm sóc sức khỏe sinh sản năm 2024.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Ngân sách của địa phương.

2. Nguồn chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình hàng năm của ngành y tế được Ủy ban nhân dân tỉnh giao dự toán chi ngân sách nhà nước.

3. Kinh phí huy động từ các tổ chức quốc tế, tổ chức phi chính phủ, các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước, trên địa bàn địa phương theo quy định của pháp luật.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Y tế

Chủ trì, phối hợp các sở, ngành liên quan, Mặt trận và các tổ chức chính trị - xã hội, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch. Chỉ đạo các đơn vị trực thuộc tham mưu cấp thẩm quyền triển khai thực hiện Kế hoạch tại địa phương, cụ thể:

1.1. Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh

- Đầu mối, xây dựng kế hoạch hoạt động chăm sóc sức khỏe sinh sản của địa phương trình cấp có thẩm quyền phê duyệt, đồng thời điều phối hoạt động giữa các đơn vị, tổ chức hoạt động chăm sóc sức khỏe sinh sản trên địa bàn tỉnh nhằm tăng cường hiệu quả phối hợp và tránh trùng lắp.

- Hướng dẫn Trung tâm Y tế các huyện, thị xã, thành phố triển khai các nội dung, hành động theo kế hoạch được phê duyệt.

- Tổ chức đào tạo liên tục nhằm nâng cao năng lực cho nhân viên y tế tuyến cơ sở đang làm công tác chăm sóc sức khỏe sinh sản.

- Tổ chức đào tạo tại chỗ, đào tạo theo nhu cầu, chuyển giao kỹ thuật từ tuyến trên cho tuyến dưới theo phương pháp cầm tay chỉ việc về nội dung chăm sóc sức khỏe sinh sản.

- Tập huấn chuyên môn cho cán bộ y tế các tuyến (tỉnh, huyện, xã) về công tác chăm sóc sức khỏe sinh sản.

- Thường xuyên kiểm tra, giám sát, báo cáo kết quả thực hiện về Sở Y tế.

1.2. Trung tâm Y tế các huyện, thị xã, thành phố

- Tham mưu Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố xây dựng và triển khai kế hoạch hoạt động chăm sóc sức khỏe sinh sản năm 2024 tại địa phương.

- Chủ trì phối hợp với các ban, ngành, đoàn thể các đơn vị y tế, Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn tổ chức triển khai các hoạt động chăm sóc sức khỏe sinh sản trên địa bàn.

- Thực hiện theo hướng dẫn của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh, định kỳ báo cáo kết quả thực hiện theo quy định.

1.3. Các bệnh viện đa khoa tuyến tỉnh

Căn cứ chức năng nhiệm vụ được giao, phối hợp thực hiện chăm sóc sức khỏe sinh sản theo kế hoạch của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh.

2. Sở Tài chính: Trên cơ sở quyết định giao dự toán ngân sách nhà nước, trong phạm vi dự toán ngân sách của ngành y tế đã được Ủy ban nhân dân tỉnh giao năm 2024, Sở Tài chính thực hiện cấp phát kinh phí đầy đủ, kịp thời.

3. Sở Giáo dục và Đào tạo

- Phối hợp với Sở Y tế và các sở, ban, ngành, Mặt trận và các tổ chức chính trị - xã hội có liên quan xây dựng các chương trình can thiệp, các mô hình trong truyền thông, cung cấp thông tin, tư vấn, dịch vụ chăm sóc sức khỏe sinh sản, sức khỏe tình dục thân thiện với vị thành niên và thanh niên tại các cơ sở giáo dục trên địa bàn.

- Đẩy mạnh lồng ghép giáo dục sức khỏe sinh sản, sức khỏe tình dục toàn diện trong nhà trường: Chỉ đạo các cơ sở giáo dục phối hợp với cơ quan y tế địa phương tăng cường lồng ghép giáo dục giới tính, giáo dục kỹ năng sống liên quan đến sức khỏe sinh sản, sức khỏe tình dục vị thành niên và thanh niên; xây dựng góc tư vấn về sức khỏe sinh sản, sức khỏe tình dục với nội dung phù hợp với từng bậc học trong nhà trường; lồng ghép các nội dung chăm sóc sức khỏe sinh sản, sức khỏe tình dục trong các hoạt động sinh hoạt tập thể, tiết học ngoại khóa, các cuộc thi trong nhà trường, vận động các phụ huynh tích cực tham gia các hoạt động trong việc tuyên truyền, giáo dục về chăm sóc sức khỏe sinh sản, sức khỏe tình dục cho vị thành niên và thanh niên.

4. Sở Thông tin và Truyền thông

Chỉ đạo các cơ quan báo chí và hệ thống thông tin cơ sở đẩy mạnh các hoạt động thông tin, tuyên truyền, xây dựng các chuyên mục, chuyên trang, chuyên đề về chăm sóc sức khỏe sinh sản, sức khỏe tình dục cho vị thành niên và thanh niên.

5. Báo Bình Thuận, Đài Phát thanh - Truyền hình Bình Thuận

Phối hợp với Sở Y tế và sở, ban, ngành địa phương có liên quan xây dựng các chuyên mục, chuyên trang, chuyên đề để truyền tải các thông tin về chăm sóc sức khỏe sinh sản, sức khỏe tình dục cho vị thành niên và thanh niên.

6. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội

Phối hợp với Sở Y tế chỉ đạo các cơ sở giáo dục nghề nghiệp lồng ghép tuyên truyền các nội dung liên quan đến chăm sóc sức khỏe sinh sản, sức khỏe tình dục vị thành niên và thanh niên cho học sinh, sinh viên bằng nhiều hình thức phù hợp.

7. Bảo hiểm xã hội tỉnh

Thực hiện chi trả các dịch vụ y tế liên quan đến chăm sóc sức khỏe sinh sản, sức khỏe tình dục theo quy định. Tăng cường tuyên truyền, vận động người dân tham gia bảo hiểm y tế hướng tới bảo hiểm y tế toàn dân nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho người dân được tiếp cận với các dịch vụ y tế về sức khỏe sinh sản, sức khỏe tình dục nói riêng, chăm sóc, bảo vệ và nâng cao sức khỏe nói chung.

8. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố

- Chịu trách nhiệm xây dựng, tổ chức triển khai và cân đối kinh phí để thực hiện kế hoạch trên địa bàn, đưa các mục tiêu, chỉ tiêu của kế hoạch vào chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

- Thường xuyên kiểm tra, giám sát, tiến độ thực hiện và báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch về Sở Y tế để tổng hợp.

9. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội

Căn cứ chương trình, nhiệm vụ thực tế năm 2024 của đơn vị, chủ động triển khai, lồng ghép các hoạt động truyền thông, xây dựng các mô hình cộng đồng về chăm sóc sức khỏe sinh sản, sức khỏe tình dục vị thành niên và thanh niên để tăng cường thông tin, tuyên truyền cho Nhân dân trên địa bàn tỉnh.

Căn cứ Kế hoạch này, đề nghị các sở, ngành liên quan, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố có trách nhiệm triển khai thực hiện theo nhiệm vụ được phân công; định kỳ trước ngày 10 tháng 12 báo cáo kết quả thực hiện của năm về Sở Y tế (qua Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh) để tổng hợp, báo cáo Bộ Y tế và Ủy ban nhân dân tỉnh./.

Nơi nhận:
- Bộ Y tế;
- Chủ tịch, PCT.UBND tỉnh - Nguyễn Minh;
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội;
- Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Lưu: VT, KGVXNV. Việt.

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Minh